

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN EA KAR

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: **14/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 07/8/2020.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Cường.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Hằng và ông Y Nik Êban.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar.
- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:* Bà Giản Thị Chung - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14/01/2020; Theo quyết đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXX-HNGĐ, ngày 24/7/2020; giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông **Lương Trọng Th**, sinh năm 1967.

Trú tại: Khối a, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ – Có mặt.

* **Bị đơn:** Bà **Phạm Thị Tr**, sinh năm 1972.

Trú tại: Khối a, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lương Trọng Th trình bày:*

Tôi và bà Phạm Thị Tr chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 8/1995 trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Chúng tôi chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không hoà thuận được về cách sống cũng như công việc, không còn tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ tháng 3/2017 đến nay. Nay thấy tình cảm giữa hai bên dành cho nhau, không thể chung sống cùng nhau được nữa, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận tôi với bà Phạm Thị Tr là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có 03 con chung: Lương Trọng Ch, sinh ngày 16/01/1996; Lương Trọng Đ, sinh ngày 26/2/2001 và Lương Thị Trà G, sinh ngày 07/09/2003. Hiện nay, cháu Lương Trọng Ch, và cháu Lương Trọng Đ đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lương Thị Trà G, sinh ngày 07/09/2003 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu bà Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi đã tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn bà Phạm Thị Tr trình bày:***

Tôi đồng ý với ý kiến trình bày của ông Th. Nay tình cảm hai ông bà dành cho nhau không còn, không thể chung sống cùng nhau nên tôi đồng ý Tòa án giải quyết không công nhận tôi và ông Th là vợ chồng.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung như ông Th đã trình bày. Hiện nay cháu Lương Trọng Ch, và cháu Lương Trọng Đ đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Lương Thị Trà G, sinh ngày 07/09/2003 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu tôi phải cấp dưỡng nuôi con thì tôi đồng ý với nguyện vọng của ông Th.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi đã tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã tiến hành triệu tập các đương sự để giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa, nguyên đơn ông Lương Trọng Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết không công nhận ông Th và bà Phạm Thị Tr là vợ chồng, yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã ban hành các quyết định, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự tại phiên tòa.

- **Về nội dung:** Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lương Trọng Th. Tuyên bố không công nhận ông Th và bà Tr là vợ chồng.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Lương Thị Trà G, sinh ngày 07/09/2003 cho ông Th được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về phần án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Lương Trọng Th có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện EaKar giải quyết không công nhận ông Th và bà Tr là vợ chồng; các đương sự đăng ký hộ khẩu và thường trú tại huyện K nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar.

[2] Về nội dung: Ông Lương Trọng Th và bà Phạm Thị Tr chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 8/1995 trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Ông bà chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không hoà thuận được về cách sống cũng như công việc, không còn tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ tháng 3/2017 đến nay. Nay thấy tình cảm giữa hai bên dành cho nhau, không thể chung sống cùng nhau được nữa, ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa ông Lương Trọng Th với bà Phạm Thị Tr.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, ông bà có 03 con chung: Lương Trọng Ch, sinh ngày 16/01/1996; Lương Trọng Đ, sinh ngày 26/2/2001 và Lương Thị Trà G, sinh ngày 07/09/2003. Hiện nay cháu Lương Trọng Ch, và cháu Lương Trọng Đ đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Th yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lương Thị Trà G, sinh ngày 07/09/2003 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu bà Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Th và bà Tr đã tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét ý kiến, nguyện vọng của ông Triển là phù hợp với tình trạng hôn nhân như các đương sự xác định. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa ông Tr, bà Th là trái pháp luật. Các đương sự yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận ông bà là vợ chồng nên cần chấp nhận yêu cầu của ông Th – Tuyên không công nhận ông Th và bà Tr là vợ chồng.

* **Về con chung:** Các đương sự đều có nguyện vọng giao con chung Lương Thị Trà G, sinh ngày 07/09/2003 cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu bà Tr phải cấp dưỡng nuôi con nên cần chấp nhận.

* **Về tài sản chung, nợ chung:** Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

* **Về án phí:** Ông Lương Trọng Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 144, Điều 146, Khoản 4 Điều 147; Điều 220, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, khoản 2 Điều 53, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử. 1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lương Trọng Th.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Tuyên bố không công nhận ông Lương Trọng Th và bà Phạm Thị Tr là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung Lương Thị Trà G, sinh ngày 07/09/2003 cho ông Lương Trọng Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Bà Phạm Thị Tr được quyền đi lại thăm nom con chung và không ai được cản trở. Tuy nhiên, bà Phạm Thị Tr không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Ông Lương Trọng Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Th đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0006011, ngày 10/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

*** Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- UBND thị trấn K;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Đình Cường